

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1337/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt Chương trình Ứng dụng công nghệ thông tin ngành
văn hóa, du lịch Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2015
và định hướng đến năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 1 năm 2012, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Đưa Việt Nam sớm mạnh về công nghệ thông tin và Truyền thông”;

Căn cứ Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Chương trình phát triển Công nghệ Thông tin - Truyền thông giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 5852/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Chương trình xây dựng hệ thống thông tin chuyên ngành;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 4/TTr-STTT ngày 5 tháng 3 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Ứng dụng công nghệ thông tin ngành văn hóa, du lịch Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

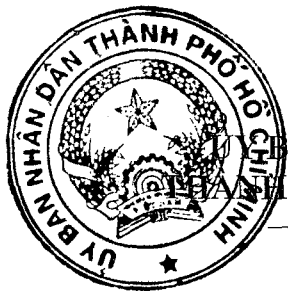
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: các PVP;
- Các Phòng CV, TTCB;
- Lưu: VT, (CNN-V) MH 22

KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Lê Mạnh Hà



CHƯƠNG TRÌNH

Ứng dụng công nghệ thông tin ngành văn hóa, du lịch Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 – 2015 và định hướng đến năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4337/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. MỤC TIÊU CHUNG

Ứng dụng công nghệ thông tin vào văn hóa, du lịch nhằm xây dựng Hệ thống thông tin văn hóa, du lịch cho Thành phố, tạo điều kiện thuận lợi để đưa thông tin văn hóa, du lịch đến người dân và khách du lịch.

Chương trình “Ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành văn hóa, du lịch Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2015 và định hướng đến năm 2020” phải phù hợp với:

- Chỉ đạo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và tự động hóa vào phát triển hệ thống dữ liệu thống kê của ngành văn hóa, du lịch; di sản văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, thư viện được phê duyệt tại Quyết định số 4227/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ ngành văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2013 - 2020, tầm nhìn 2030;

- Chủ trương của Thành phố trong Chương trình phát triển Công nghệ Thông tin - Truyền thông giai đoạn 2011 - 2015 được phê duyệt tại Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2012 và Chương trình xây dựng hệ thống thông tin chuyên ngành được phê duyệt tại Quyết định số 5852/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước

- Xây dựng các quy chế và quy định làm cơ sở pháp lý cho việc vận hành và khai thác thông tin trong Hệ thống thông tin văn hóa, du lịch Thành phố.

- Xây dựng được Trung tâm dữ liệu văn hóa, du lịch thống nhất làm cơ sở nền tảng cho việc xây dựng, triển khai các mạng thông tin quản lý văn hóa, du lịch Thành phố.

- Tất cả các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đều được trang bị hệ thống mạng LAN, đường truyền số liệu chuyên dùng và các thiết bị phục vụ cho việc kết nối với Hệ thống thông tin văn hóa, du lịch Thành phố.

- 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được triển khai và sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc trong quá trình chỉ đạo điều hành và báo cáo kết quả thực hiện công việc cho lãnh đạo các cấp.

- 100% các đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham gia vào Hệ thống thông tin văn hóa, du lịch Thành phố thông qua các mạng thông tin văn hóa, du lịch.

- 100% các thông tin, di tích văn hóa, sự kiện du lịch phải được quản lý và thường xuyên cập nhật tình trạng thông qua Hệ thống thông tin văn hóa, du lịch Thành phố.

- Tuyên truyền và phổ biến đến người dân, khách du lịch mọi thông tin, đặc điểm văn hóa, du lịch của Thành phố.

2. Đối với phục vụ người dân và khách du lịch

- Tăng cường hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực văn hóa, du lịch trên địa bàn Thành phố. Ứng dụng công nghệ thông tin cho các mục đích quảng bá, phân phối và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ du lịch.

- Cung cấp các thông tin văn hóa, du lịch cần thiết về Thành phố Hồ Chí Minh cho người dân và du khách.

- Cung cấp các lựa chọn cần thiết và tin cậy các sản phẩm du lịch tại Thành phố, các sản phẩm du lịch liên kết giữa thành phố với các địa phương, trung tâm du lịch của khu vực và thế giới.

- Cung cấp kênh thông tin đa phương tiện, tương tác có hệ thống để đáp ứng đầy đủ nhu cầu thông tin của du khách khi đến du lịch tại Thành phố.

- Cung cấp công cụ để giao tiếp giữa cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, đơn vị trung gian và người dân, du khách. Là công cụ hiệu quả triển khai các chương trình khuyến mại, xúc tiến, kích cầu du lịch thành phố, liên kết được đông đảo các doanh nghiệp, các tổ chức kinh doanh, dịch vụ du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, mua sắm, vận chuyển du lịch... góp phần phát triển du lịch Thành phố.

- Thiết lập mối liên kết chặt chẽ giữa di sản văn hóa và công nghệ thông tin để cải tiến cách thức quản lý các di tích, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.

- Hệ thống hóa thông tin, truyền thông như là phương tiện để du lịch di sản văn hóa đạt lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin trong ngành văn hóa - du lịch

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng kiến trúc tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin cho ngành văn hóa - du lịch: kiến trúc công nghệ thông tin, các chuẩn kết nối và tiêu chí cho việc liên thông kết nối và tích hợp.

- Trên cơ sở một hệ thống phân cấp nhiệm vụ và quyền hạn phù hợp với chức năng quản lý nhà nước của từng cấp đơn vị quản lý, xây dựng giải pháp tổng thể thống nhất về quản lý văn hóa - du lịch; thông tin văn hóa - du lịch được chia sẻ giữa các cơ quan chuyên môn quản lý; quy trình ISO điện tử giúp thủ tục luân chuyển điều hành xử lý hồ sơ được minh bạch và đơn giản hóa; thông tin hồ sơ quản lý được pháp lý hóa dưới dạng điện tử thay thế hồ sơ trên giấy tại các cơ sở dữ liệu phân tán thuộc 3 cấp quản lý.

- Kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin trong ngành văn hóa - du lịch cần được lập, ban hành làm cơ sở đầu tư các dự án thành phần thuộc các hợp phần tiếp theo.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Các phòng, ban và các đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2015.

2. Triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố

a) Nội dung thực hiện

Triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố như: Hệ thống Thư điện tử; Hệ thống quản lý Văn bản và Hồ sơ công việc; Hệ thống quản lý Cán bộ, công chức và viên chức; Hệ thống quản lý tài sản công; Hệ thống quản lý Khiếu nại - Tố cáo; Hệ thống quản lý Thi đua - Khen thưởng.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban và các đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2015.

3. Xây dựng quy chế vận hành và khai thác Hệ thống thông tin văn hóa, du lịch Thành phố

a) Nội dung thực hiện

Xây dựng quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin văn hóa, du lịch Thành phố gồm: các quy trình về kết nối và cung cấp thông tin, các quy định về quản lý và sử dụng thông tin, phân định trách nhiệm và quyền hạn của các thành phần tham gia vào hệ thống, chia sẻ và truyền tải thông tin, truy xuất và kết xuất thông tin.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2014.

4. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin ngành văn hóa, du lịch

a) Nội dung thực hiện

Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ Hệ thống thông tin văn hóa, du lịch thành phố gồm:

- Hoàn chỉnh hạ tầng công nghệ thông tin tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Đầu tư trang thiết bị tại các phòng ban, đơn vị quản lý nhà nước, công trình công cộng trong lĩnh vực văn hóa, du lịch tại 24 quận huyện theo mô hình chung của Thành phố.

- Đảm bảo tất cả các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được trang bị đầy đủ hạ tầng phục vụ cho công tác quản lý và điều hành.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông;

c) Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2015.

5. Xây dựng Hệ thống thông tin chuyên ngành văn hóa, du lịch

a) Nội dung thực hiện

Áp dụng các công cụ và công nghệ tiên tiến như RFID, ảnh cầu, hệ thống thông tin địa lý (GIS), khai thác thông tin thông minh (BI)...:

- Xây dựng kho dữ liệu tập trung cho các lớp thông tin nền của Hệ thống thông tin văn hóa:

+ Hệ thống thông tin di sản văn hóa vật thể, bảo tàng và di sản văn hóa phi vật thể Thành phố Hồ Chí Minh;

- + Xây dựng kho dữ liệu tập trung cho quy hoạch khảo cổ thành phố;
- + Xây dựng bảo tàng, di tích ảo dựa trên công nghệ 3D và ảnh cầu.
- Xây dựng các phần mềm quản lý, ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong lĩnh vực quản lý nhà nước về di sản văn hoá và công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng:
 - + Phần mềm quản lý đăng ký di vật, cổ vật;
 - + Phần mềm quản lý hiện vật thuộc bảo tàng, di tích của Thành phố;
 - + Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong quản lý di sản văn hóa của Thành phố (bao gồm: di sản văn hóa vật thể, bảo tàng và di sản văn hóa phi vật thể);
 - + Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong quy hoạch khảo cổ của Thành phố;
 - + Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng của Thành phố;
- Xây dựng kho dữ liệu tập trung cho các lớp thông tin nền của Hệ thống thông tin du lịch:

- + Hệ thống thông tin quản lý địa điểm du lịch và du địa chỉ;
- + Hệ thống thông tin quản lý sự kiện du lịch;
- + Hệ thống thông tin GIS cho du lịch.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, các Bảo tàng Thành phố, các Công ty du lịch.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2015.

6. Xây dựng Trung tâm dữ liệu văn hóa, du lịch

a) Nội dung thực hiện

Xây dựng trung tâm dữ liệu văn hóa, du lịch tại Trung tâm dữ liệu thành phố để tập trung toàn bộ các thông tin, dữ liệu từ hệ thống thông tin văn hóa, du lịch và các thông tin liên thông, tích hợp với các hệ thống thông tin văn hóa, du lịch của các tỉnh/thành phố khác. Trung tâm dữ liệu văn hóa, du lịch gồm các thành phần:

- Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác xử lý, phân tích, truy xuất và lưu trữ thông tin, dữ liệu tập trung;
- Các hệ thống thông tin văn hóa, du lịch triển khai tập trung.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2015.

7. Xây dựng công thông tin du lịch đa phương tiện và thông tin văn hóa và di sản văn hóa Thành phố

a) Thông tin văn hóa và di sản văn hóa

- Nội dung thực hiện

Xây dựng công thông tin văn hóa và di sản văn hoá nhằm xác định, bảo vệ và phát huy nền văn hóa và di sản văn hoá của Thành phố. Thông qua cách bảo vệ, bảo tồn và duy trì di sản văn hóa và văn hóa quan trọng của quá khứ và hiện tại, công thông tin cung cấp các công dân tương lai và du khách của thành phố cơ hội để học hỏi, thưởng thức và đánh giá các khía cạnh quan trọng của di sản tại Thành phố, trong đó bao gồm:

- + Công bố thông tin văn hóa, di sản văn hoá của Thành phố;
- + Bản đồ vị trí hệ thống di sản Thành phố;
- + Các nghiên cứu cung cấp những ý tưởng, kiến thức mới làm cơ sở để bảo tồn, quản lý giá trị văn hóa và di sản Thành phố;
- + Các phương pháp bảo tồn, duy trì các giá trị văn hóa và di sản quan trọng của cảnh quan, tài nguyên, địa điểm, đối tượng, phong tục và truyền thống;
- + Khuyến khích người dân, tổ chức phi chính phủ trên địa bàn thành phố đăng ký thông tin di sản để cơ quan thẩm quyền xem xét và đưa vào hệ thống di sản Thành phố.

- Tổ chức thực hiện

- + Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- + Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, các công ty du lịch tại Thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2015.

b) Thông tin du lịch đa phương tiện

- Nội dung thực hiện

Xây dựng công thông tin du lịch đa phương tiện Thành phố Hồ Chí Minh với các chức năng như:

+ Thông tin về địa điểm du lịch: cung cấp các kiến thức cần có cho du khách về các địa điểm du lịch trước, trong và sau khi tham quan;

+ Cung cấp thông tin các chuyến du lịch: tổng hợp và cung cấp đầy đủ thông tin được cập nhật mới nhất liên quan đến du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Thương mại dịch vụ: cung cấp khả năng giao dịch thuận tiện, nhanh chóng về mọi vấn đề trong du lịch như giải đáp thắc mắc, đặt chỗ, đăng ký tua, đặt yêu cầu riêng, dịch vụ visa, vé máy bay, thanh toán điện tử, ...;

+ Mạng xã hội và tư vấn trực tuyến: cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp, tổ chức du lịch đăng tải, quảng bá thông tin và các dịch vụ du lịch của mình trên công thông tin du lịch Thành phố.

- Tổ chức thực hiện
 - + Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - + Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, các Công ty du lịch tại Thành phố.
- Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2015.

8. Xây dựng mạng lưới thông tin du lịch công cộng

a) Nội dung thực hiện

Xây dựng mạng lưới thông tin du lịch công cộng gồm:

- Tổng đài thông tin du lịch Thành phố;
- Trạm thông tin du lịch du lịch.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2014.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển Công nghệ thông tin - truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành văn hóa, du lịch Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

2. Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

- Chủ trì tổ chức triển khai và thực hiện chương trình;
- Tổ chức cung cấp thông tin, dự báo, theo dõi cập nhật, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình; Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố định kỳ 6 tháng và đề xuất các cơ chế chính sách cần thiết để thúc đẩy thực hiện Chương trình;
- Tổ chức sơ kết hàng năm thực hiện Chương trình để rút kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình thực hiện.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tham mưu, bố trí kinh phí kịp thời để triển khai thực hiện Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành văn hóa, du lịch Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2015 và định hướng đến năm 2020 theo đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Các Sở - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung thuộc Chương trình./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC
CÁC LỚP THÔNG TIN VỀ DI SẢN VĂN HOÁ
VÀ TÊN ĐƯỜNG, CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

I. DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

1. Danh mục các di sản văn hoá phi vật thể;
2. Tên gọi: Xác định tên thường gọi và tên gọi khác (nếu có);
3. Loại hình: Xác định loại hình di sản văn hoá phi vật thể. Trường hợp di sản văn hoá phi vật thể thuộc nhiều loại hình thì xác định đầy đủ các loại hình có liên quan;
4. Địa điểm: Xác định địa danh nơi di sản văn hoá phi vật thể đang tồn tại; di sản văn hoá phi vật thể tồn tại ở nhiều địa điểm trong tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi cụ thể đến cấp phường, xã, thị trấn;
5. Chủ thể văn hóa:
 - a) Trường hợp chủ thể văn hóa là một cá nhân: Xác định rõ họ và tên, tuổi, dân tộc, nghề nghiệp, địa chỉ và những thông tin liên quan đến quá trình thực hành di sản văn hoá phi vật thể;
 - b) Trường hợp chủ thể văn hóa là cộng đồng, nhóm người: Xác định tên thường gọi của cộng đồng, nhóm người và thông tin về những người đại diện cho cộng đồng, nhóm người đó. Thông tin về những người đại diện cần xác định như quy định tại điểm a khoản này.
6. Miêu tả:
 - a) Quá trình ra đời, tồn tại của di sản văn hoá phi vật thể;
 - b) Hình thức biểu hiện, quy trình thực hành, công trình kiến trúc, hiện vật và không gian văn hóa liên quan cùng với các sản phẩm vật chất, tinh thần được tạo ra trong quá trình thực hành di sản văn hoá phi vật thể;
7. Hiện trạng: Xác định khả năng duy trì, nguy cơ, nguyên nhân mai một của di sản văn hoá phi vật thể;
8. Đánh giá giá trị: Xác định giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và vai trò của di sản văn hoá phi vật thể đối với đời sống cộng đồng hiện nay;
9. Biện pháp bảo vệ;
10. Thư mục tài liệu có liên quan tới di sản văn hoá phi vật thể: Các xuất bản phẩm, tư liệu khảo sát điền dã và tài liệu khác.

II. DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HOÁ, DANH LAM THẮNG CẢNH

1. Danh mục di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh;
2. Tên gọi di tích;
3. Địa điểm và đường đi đến di tích:
 - a) Địa điểm di tích;
 - b) Đường đi đến di tích.

4. Phân loại di tích;
5. Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm của di tích;
6. Sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích;
7. Khảo tả di tích;
8. Sơ đồ phân bố di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích;
9. Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích;
10. Thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích:
 - a) Tên của tổ chức, cá nhân trực tiếp là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích và thực trạng việc tổ chức bảo vệ và phát huy giá trị di tích;
 - b) Quyết định thành lập Ban quản lý di tích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).
11. Phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích;
12. Thư mục tài liệu tham khảo liên quan đến việc nghiên cứu, bảo vệ và phát huy giá trị di tích;
13. Xác định cá nhân, tổ chức lập lý lịch di tích.

III. QUY HOẠCH KHẢO CỔ

1. Vị trí và tên gọi địa điểm khảo cổ;
2. Thông tin khoa học về các di tích, di vật được phát hiện;
3. Ranh giới, diện tích địa điểm khảo cổ;
4. Kế hoạch thăm dò, khai quật địa điểm khảo cổ;
5. Phương án bảo vệ và phát huy giá trị địa điểm khảo cổ.

IV. TÊN ĐƯỜNG

1. Danh mục tên đường;
2. Tên đường, số hiệu đường bộ;
3. Lý trình: Chiều dài, điểm đầu, điểm cuối;
4. Kết cấu mặt đường: Bê-tông nhựa, bê-tông xi-măng, đường đất...;
5. Quyết định đặt tên đường;
6. Tiểu sử của danh nhân, nhân vật lịch sử được đặt tên đường (tiểu sử của nhân vật, thông tin về địa danh được đặt tên đường...);
7. Thay đổi về tên đường: được đổi tên vào những năm nào (nếu có).